TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC HÓA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/DS-ST
Ngày: 28-9-2017.
"*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Việt Hải.
2. Ông Trần Khánh Hội.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2017/TLST-DS ngày 13-7-2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/QĐXXST-DS ngày 17-8-2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1964 và bà Lê Thu T, sinh năm 1966. Cùng địa chỉ: số 90, ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An (có mặt).

Bị đơn: Ông Hồ Hoàng N, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị K2, sinh năm 1979. Cùng địa chỉ: ấp 4, xã B, huyện M, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thu T trình bày:

Nguyên vào vụ Đông Xuân năm 2015, vợ chồng ông N, bà K2 có đến đại lý phân bón của vợ chồng bà T mua phân bón và thuốc trừ sâu. Đến ngày 11-01-2017 vợ chồng ông bà mới chốt lại sổ sách thì vợ chồng ông N và bà K2 còn thiếu đại lý phân bón của ông bà là 662.247.000đ. Vợ chồng ông N hẹn đến hết vụ lúa đông xuân 2017 trả hết số nợ nói trên. Nhưng sau nhiều lần yêu cầu trả nợ mà vợ chồng ông N, bà K2 chưa trả, nên ngày 19-6-2017 vợ chồng bà T nộp đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông N và bà K2 phải liên đới trả số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu là 662.247.000đ, không yêu cầu tính lãi suất. Yêu cầu vợ chồng ông N trả một lần, không đồng ý cho trả dần.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn K1 trình bày: Ông K1 thống nhất với lời trình bày của bà T.

Bị đơn ông Hồ Hoàng N trình bày: Ông N có trình bày tại bản tự khai ngày 07-7-2017 và biên bản hòa giải ngày 16-8-2017 ông N thừa nhận có nợ đại lý của ông K1 từ năm 2015 đến ngày 11-01- 2017 thì viết giấy nợ là 662.247.000đ. Ông N đồng ý trả hết số tiền cho vợ chồng ông K1, nhưng xin được trả dần một năm hai đợt tháng 5 và tháng 10 dương lịch.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án vì bà K2 vắng mặt không tham gia hòa giải, nên Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn, yêu cầu trả số tiền mua vật tư nông nghiệp là 662.247.000đ, không yêu cầu tính lãi suất. Yêu cầu vợ chồng ông N trả một lần, không đồng ý cho trả dần.

Bị đơn ông N, bà K2 vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn K1 và bà Lê Thu T với ông Hồ Hoàng N và bà Nguyễn Thị K2 là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do đối tượng tranh chấp là hợp đồng mua bán tài sản. Bị đơn là ông Hồ Hoàng N, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị K2, sinh năm 1979. Cùng địa chỉ: ấp 4, xã B, huyện M, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Nguyễn Văn K1 và bà Lê Thu T với ông Hồ Hoàng N thừa nhận có mua bán vật tư nông nghiệp tại đại lý của ông K1 nhưng do ông N, bà K2 làm ăn gặp thất bại, mất mùa nên không có khả năng trả nợ. Ông N thừa nhận có nợ đại lý của ông K1 đến ngày 11-01-2017 thì viết giấy nợ là 662.247.000đ. Ông N đồng ý trả hết số tiền cho vợ chồng ông K1, nhưng xin được trả dần một năm hai đợt tháng 5 và tháng 10 dương lịch. Nhưng không được ông K1 và bà T đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Nguyễn Văn K1 và bà Lê Thu T là phù hợp và có căn cứ được ông Hồ Hoàng N thừa nhận, còn bà Nguyễn Thị K2 đã được Tòa án triệu tập nhiều lần mà không đến để trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi cho mình vì đây là khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân của bà và ông N. Nên có đủ căn cứ buộc ông Hồ Hoàng N và bà Nguyễn Thị K2 phải liên

đới trả cho ông Nguyễn Văn K1 và bà Lê Thu T số tiền gốc 662.247.000đ là có căn cứ.

[4] Về án phí:

Bị đơn ông Hồ Hoàng N và bà Nguyễn Thị K2 phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn K1 và bà Lê Thu T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện*"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* của ông Nguyễn Văn K1 và bà Lê Thu T đối với ông Hồ Hoàng N và bà Nguyễn Thị K2.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Hồ Hoàng N và bà Nguyễn Thị K2 phải liên đới trả cho ông Nguyễn Văn K1 và bà Lê Thu T số tiền mua vật tư nông nghiệp là 662.247.000đ.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Hoàng N và bà Nguyễn Thị K2 phải liên đới chịu 30.490.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn K1 và bà Lê Thu T số tiền 15.245.000đ, ông bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003095 ngày 13-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết được có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết được có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Mộc Hóa;
-CCTHADS huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khởi

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**